



**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ**  
 Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Điện thoại: 0254.3936.838 Fax: 02543.936.839 Email: environment@phumy3sip.com Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRÁC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC  
 CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3  
 THÁNG 03 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m <sup>3</sup> /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m <sup>3</sup> /ngày)
1	01/03/2026	7,73	31,42	11,99	45,82	0,68	3.972	8.837
2	02/03/2026	7,26	32,06	10,77	35,62	0,34	3.474	7.104
3	03/03/2026	7,21	32,79	5,26	22,78	0,16	4.418	8.096
4	04/03/2026	7,16	32,48	10,62	25,17	0,10	5.008	4.125
5	05/03/2026	7,10	32,43	8,94	27,28	0,14	4.902	7.444
6	06/03/2026	7,20	32,30	7,17	27,61	0,46	3.296	8.531
7	07/03/2026	7,25	32,29	3,75	28,41	0,49	3.529	8.058
8	08/03/2026	7,22	32,42	10,99	29,83	0,40	2.806	7.339
9	09/03/2026	7,24	32,50	6,94	30,10	0,25	4.501	7.779
10	10/03/2026	7,21	32,46	2,91	30,41	0,26	4.760	8.711
11	11/03/2026	7,19	32,28	7,91	32,45	0,21	4.185	5.738
12	12/03/2026	7,18	32,31	13,60	31,69	0,25	4.030	7.111
13	13/03/2026	7,17	32,03	9,63	31,76	0,29	4.051	7.615
14	14/03/2026	6,99	32,65	12,98	31,81	0,24	4.153	10.116
15	15/03/2026	6,96	32,64	11,06	33,69	0,25	3.746	4.790
16	16/03/2026	6,84	32,69	12,57	35,34	0,28	3.854	8.041
17	17/03/2026	6,83	32,64	10,79	35,48	0,43	4.294	11.670
18	18/03/2026	6,91	32,49	13,11	35,58	0,56	4.382	11.556
19	19/03/2026	7,11	31,56	10,74	35,99	0,26	3.926	9.845
20	20/03/2026	7,05	32,14	9,30	38,28	0,61	4.153	10.743
21	21/03/2026	6,84	32,65	12,65	35,41	0,76	3.806	10.246
22	22/03/2026	7,44	32,59	9,48	34,85	0,67	2.489	9.823
23	23/03/2026	7,82	32,71	11,63	34,00	0,78	3.757	8.968
24	24/03/2026	7,83	33,06	11,06	35,02	0,80	3.951	9.249
25	25/03/2026	7,83	33,46	10,27	34,17	0,46	3.914	9.011
26	26/03/2026	7,95	33,31	9,96	31,59	0,80	4.067	8.371
27	27/03/2026	7,97	33,57	6,66	31,89	0,79	4.309	8.424
28	28/03/2026	7,89	33,74	8,45	33,27	0,72	4.087	8.711
29	29/03/2026	7,85	34,10	7,98	35,62	0,70	3.629	8.916
30	30/03/2026	7,20	31,38	11,17	75,79	1,00	4.083	7.742
31	31/03/2026	7,14	34,04	8,29	117,22	1,16	4.036	7.572
<b>Giá trị trung bình ngày</b>		7,31	32,62 (°C)	9,63 (mg/l)	36,90 (mg/l)	0,49 (mg/l)	3.986 (m <sup>3</sup> /ngày)	8.396 (m <sup>3</sup> /ngày)
<b>QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K<sub>1</sub> = K<sub>2</sub> = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)</b>		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-